Trường ĐH Bách Khoa Tp,HCM
Khoa Cơ Khí
Bộ môn Kỹ Thuật Dệt May

Đáp án thi giữa kỳ hệ chính quy – Lớp DM 08

Môn Thi: Vẽ Mỹ Thuật Trang Phục

Câu 1: Đáp án: (3đ)

*** Mẫu mô tả phẳng (MTP):**

Mẫu mô tả phẳng (mẫu phác thảo công nghiệp) thường được trình bày dưới dạng trang phục được căng thẳng trên mặt phẳng. Mẫu mô tả phẳng cần có đủ mặt trước, mặt sau và mặt nghiêng khi cần thiết.

***Cách vẽ nhanh mẫu MTP:**

- B1. Xác định trục trung tâm cho mẫu vẽ (đặc biệt cần thiết đối với mẫu thiết kế đối xứng).
- B2. Mẫu TK phải rộng hơn hình chuẩn (nếu dùng hình người để làm rập). Độ rộng chật tùy thuộc vào từng phân loại và mục đích sử dụng,
- B3. Vẽ từ trên cổ áo xuống dưới line.
- B4. Đường thẳng nằm ngang phải chuyển thành đường cong nhẹ.
- B5. Nét đứt diễn tả cho đường may diễu.

*** Sự tương đồng và khác biệt giữa mẫu MTP và vẽ kỹ thuật (VKT- cắt rập 2D)**

- Sự tương đồng:

+ Cả hai đều được thực hiện theo cách căng phẳng trên mặt phẳng.
+ Cả 2 đều được thực hiện theo tỉ lệ thật.
+ Cả 2 đều cung cấp thông tin chi tiết cho bộ phận may mẫu.

- Sự khác biệt:

MTP	VKT
Chỉ rõ màu phối, màu chính	Không phân biệt màu chính, màu phối
Thiết kế lắp ráp các mảng chi tiết trên 1 mặt phẳng.	Tách các chi tiết trên 1 mặt phẳng.
Những chi tiết tạo kiểu được thể hiện phức tạp hơn (vd: bèo, nhún, xếp li, …)	Những chi tiết tạo kiểu đều được căng phẳng trên mặt phẳng

Câu 2 (1) Vai trò của đường thăng bằng, đường trung tâm và đường chuyển động trong thiết kế thời trang:

Đáp án:

* Trong thuật vẽ dáng người thời trang, hay thiết kế mẫu phẳng, đường thăng bằng đóng vai trò giu thăng bằng theo phương nằm ngang trên cơ thể có sự thay đổi tư thế và kiểm soát tỉ lệ của mẫu vẽ theo chiều ngang.

* Đường trung tâm kiểm soát toàn bộ chuyển động của cơ thể theo phương thẳng đứng và giúp kiểm soát tỉ lệ của mẫu vẽ theo chiều dọc.

* Đường chuyển động tạo đường dẫn cho cơ thể trong quá trình thiết kế nhằm tô điểm và làm nổi bật chủ đề cũng như cái đẹp của mẫu thiết kế.

Câu 3 (6đ):

Đáp án:

*** Nguồn gốc của màu sắc:**

- Màu sắc bắt nguồn từ **ánh sáng trắng** nằm trong dải bước sóng từ **400 – 700nm**, đây là nguồn duy nhất có thể tạo ra màu sắc. Thông qua thí nghiệm cho ánh sáng trắng đi qua lăng kính, kết quả thu được là dải màu mà Newton gọi là **quang phổ ánh sáng.**
- Mắt người nhạy bén với ánh sáng có bước sóng từ 400-700nm. Mắt người phân biệt được các màu sắc trong tự nhiên là nhờ cơ chế **phản xạ** và **hấp thụ** các bước sóng có chứa đựng màu sắc của các vật thể trong tự nhiên.

Vd: mắt người nhận biết được màu đỏ là do vật thể đó hấp thụ toàn bộ các bước sóng màu khác và chỉ phản xạ lại bước sóng màu đỏ. Tương tự các màu khác cũng vậy.

Kết luận: Chính nhờ cơ chế trên mà mắt người có thể phân biệt được các màu sắc có trong tự nhiên 1 cách chính xác.

**** Các khái niệm cơ bản về màu sắc, cho ví dụ.***

a. Màu hữu sắc và vô sắc:

- Màu hữu sắc là ba màu cơ bản và các màu phát triển từ chúng cùng nằm trong vòng tròn màu.

  Vd: Đỏ đến Vàng
- Màu vô sắc là hai màu Đen, Trắng và các màu Ghi - Xám. Vd: Đen đến Trắng

+ Trắng và Đen đóng một vai trò rất quan trọng trong việc dung hòa các gam màu mang tính đối lập và làm tăng hiệu quả thẩm mỹ của các màu đó.
+ Làm cơ sở so sánh sáng tối và đậm nhạt.

b. Màu nóng - màu lạnh và màu trung gian:

Theo thói quen tâm lý, các màu được phân thành 03 nhóm: Nóng – Trung gian – Lạnh. Tương quan với ba nhóm là những nhóm màu đặc trưng:

- Nhóm màu nóng gồm: màu Đỏ - Vàng (hình8) khi nhìn gam màu này tâm lý liên tưởng tới sức nóng của mặt trời, bếp lửa, hòn than…
- Nhóm màu lạnh: xanh Lam, Chàm, Tím…(hình8).
- Nhóm trung gian : là những gam màu nằm giữa nóng và lạnh (hình8).

c. Màu tương đồng và tương phản:

- Màu tương đồng: là những gam màu đứng cạnh nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc luôn luôn có mối quan hệ "họ hàng". Sự giống nhau về sắc là một yếu tố quan trọng tạo nên sự thống nhất, hòa hợp tổng thể màu trên vật thể nào đó (tương đồng nóng – tương đồng lạnh).
- Màu tương phản: là những gam màu đứng xa nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc, sự khác nhau về sắc đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành 2 màu đối lập (còn gọi là màu tương phản: tương phản nóng lạnh – tương phản sáng tối).

d. Màu bổ túc:

- Bổ túc là một sự điều chỉnh nhằm giữ cân bằng sắc thái (thị lực). Sự điều chỉnh này tuân thủ theo một quy luật nhất định. Vd; nhìn vào một chấm đỏ trên một nền giấy trắng, sau đó cất màu đỏ đi, nhìn trên nền giấy trắng nơi nó vừa chiếm chỗ ta thấy xuất hiện ánh màu lục.
- Trên vòng màu cơ bản, các màu bổ túc là các màu nằm ở những vị trí đối nhau 180 độ.

e. Sắc điệu – Sắc độ:

- Sắc độ là khái niệm chỉ độ đậm nhạt của màu. Trên một diện tích bề mặt, nếu hàm lượng sắc tố nhiều ta sẽ được màu đậm và ngược lại.
- Sắc điệu là khái niệm chỉ sự biến thiên của màu hữu sắc.

g. Sắc loại và độ thuần màu:

- Sắc loại là đặc trưng của màu hữu sắc, gồm 3 màu gốc và 2 màu đen - trắng, là những sắc nguyên vì chỉ có 1 sắc tố.
- Độ thuần màu là dung tích màu chỉ bão hòa một loại sắc tố hay chỉ gồm một sắc loại.

Cán bộ giảng dạy

Vũ Hồng Đức